

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị

Văn Thị Thanh H và anh

Nguyễn Xuân Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Bà Trịnh Thị Lan

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố NĐ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 493/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17-01-2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị Thanh H, sinh năm 1978; số căn cước công dân: 035178001266; nơi cư trú: Tổ dân phố VL, phường NP, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1973; số căn cước công dân: 036073004704; nơi cư trú: Tổ dân phố VL, phường NP, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13-11-2024 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Văn Thị Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường NP, thành phố NĐ vào ngày 17-12-2007. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và mâu thuẫn đỉnh điểm từ đầu năm 2024 đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không

tôn trọng, không thông cảm, không hiểu nhau. Từ tháng 10-2024 đến nay, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Xuân Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-01-2009. Hiện nay cháu Nguyễn Tuấn A đang sống cùng anh Q. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng vì điều kiện nuôi con của anh Q tốt hơn chị, hiện nay chị không có chỗ ở và phải đi thuê nhà. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Nguyễn Xuân Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để viết bản tự khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa.

3. Tại Đơn đề nghị ngày 06-01-2025, chị Văn Thị Thanh H trình bày: Tòa án đã yêu cầu chị đưa cháu Nguyễn Tuấn A là con chung của chị và anh Nguyễn Xuân Q đến Tòa án để Tòa án lấy ý kiến của cháu về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu khi vợ chồng chị ly hôn. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Tuấn A không muốn đến Tòa án làm việc, chị không thể thuyết phục được cháu. Do vậy, để không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu Tuấn A, chị đề nghị Tòa án không lấy ý kiến của cháu Nguyễn Tuấn A về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu sau khi chị và anh Nguyễn Xuân Q ly hôn.

4. Tại Biên bản thu thập chứng cứ ngày 25-12-2024, chính quyền địa phương nơi chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q cư trú cung cấp: Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 17-12-2007 tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố ND. Chị H và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-01-2009. Cháu Tuấn A hiện đang sống với anh Q. Chị H hiện nay đã thuê nhà ở nơi khác, không sống cùng anh Q. Quá trình chung sống chị H và anh Q có xảy ra mâu thuẫn nhưng chính quyền địa phương không biết chính xác nguyên nhân mâu thuẫn. Nay chị Văn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh Nguyễn Xuân Q, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách của người tham gia tố tụng; thụ lý vụ án đúng quy định; thu thập chứng cứ đúng quy định; tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định, cấp và tổng đạt văn bản đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm báo cáo, đương sự đã thực hiện quy định tại Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Văn Thị Thanh H: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ tranh chấp:*

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-11-2024 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Văn Thị Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Xuân Q và giải quyết việc nuôi con chung giữa chị và anh Q, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là anh Nguyễn Xuân Q không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:*

Bị đơn là anh Nguyễn Xuân Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2; chị Văn Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là chị Văn Thị Thanh H và bị đơn là anh Nguyễn Xuân Q.

[3] *Về nội dung tranh chấp trong vụ án:*

3.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NP, thành phố ND vào ngày 17-12-2007. Như vậy, hôn nhân giữa chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo lời trình bày của chị Văn Thị Thanh H và cung cấp của chính quyền địa phương nơi anh Nguyễn Xuân Q cư trú thì chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng, chị Văn Thị Thanh H trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy hôn nhân giữa chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Văn Thị Thanh H: Xử lý hôn giữa chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về nuôi con chung: Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q có 01 con chung là Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-01-2009. Xét thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Tuấn A đang được anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Văn Thị Thanh H hiện đang phải đi thuê nhà, không có nơi cư trú ổn định; chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; được duy trì mối quan hệ với người không trực tiếp nuôi con; bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi vợ chồng ly hôn là phù hợp với quy định tại các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh Nguyễn Xuân Q không có quan điểm giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] *Án phí ly hôn sơ thẩm:*

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV: Chị Văn Thị Thanh H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị Văn Thị Thanh H đã nộp được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Xử lý hôn giữa chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn A (giới tính: Nam), sinh ngày 15-01-2009 cho anh Nguyễn Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Văn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Nguyễn Xuân Q không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Văn Thị Thanh H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị Văn Thị Thanh H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002505 ngày 16-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND.

4. Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự: Chị Văn Thị Thanh H và anh Nguyễn Xuân Q có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND;
- Chi cục Thi hành án thành phố ND;
- UBND phường NP, thành phố ND (GCNKH số 67 ngày 17-12-2007);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

